

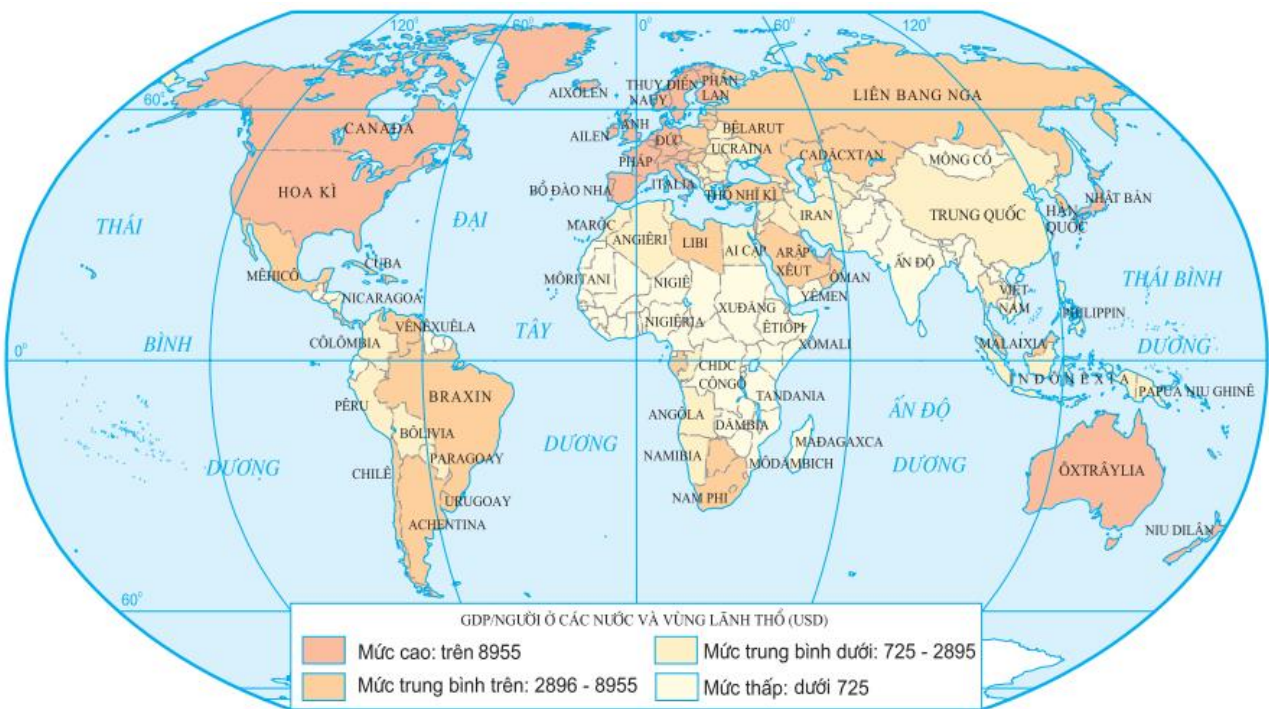
**BÀI 1: SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI  
CỦA CÁC NHÓM NƯỚC. CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC VÀ CÔNG  
NGHỆ HIỆN ĐẠI**

## I. Sự phân chia thế giới thành các nhóm nước

- Trên thế giới có hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau về đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội, trình độ phát triển và được chia làm 2 nhóm nước: phát triển và đang phát triển.

+ Các nước đang phát triển có GDP/người thấp, nợ nước ngoài nhiều, HDI thấp.

+ Các nước phát triển có GDP/người cao, đầu tư nước ngoài (FDI) nhiều, HDI cao.



Phân bố các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới theo mức GDP bình quân đầu người  
(USD/người) năm 2004

- Một số nước và vùng lãnh thổ đã trải qua quá trình công nghiệp hoá và đạt được trình độ nhất định về công nghiệp gọi chung là các nước công nghiệp mới (NICs) như: Hàn Quốc, Đài Loan, Xin-ga-po,...



Xin-ga-po một trong những con rồng của châu Á

## II. Sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước

GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI (GIÁ THỰC TẾ) CỦA MỘT SỐ NƯỚC PHÂN THEO NHÓM NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2017 (Đơn vị: USD)

Các nước phát triển		Các nước đang phát triển	
Tên nước	GDP/người	Tên nước	GDP/người
Đan Mạch	57141	Cô-lôm-bi-a	6376
Thụy Điển	53744	An-ba-ni	4533
Ca-na-đa	45070	In-đô-nê-xi-a	3837
Anh	40361	Ấn Độ	1981
Niu Di-lân	42260	Ê-ti-ô-pi-a	768

- GDP bình quân đầu người chênh lệch lớn giữa các nước phát triển và đang phát triển.
- Trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế:
  - + Các nước phát triển khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất, thấp nhất là nông nghiệp.
  - + Các nước đang phát triển thì tỉ trọng của nông nghiệp cao nhất, thấp nhất là khu vực dịch vụ.
- Tuổi thọ trung bình của các nước phát triển cao hơn các nước đang phát triển.

- Chỉ số HDI các nước phát triển cao hơn các nước đang phát triển.

### XU HƯỚNG THAY ĐỔI CHỈ SỐ HDI CỦA THẾ GIỚI VÀ CÁC NHÓM NƯỚC QUA CÁC NĂM

Nhóm nước \ Năm	1990	2000	2010	2015	2017
Các nước phát triển (OECD)*	0,785	0,834	0,872	0,889	0,894
Các nước đang phát triển	0,513	0,568	0,642	0,674	0,683
Các nước kém phát triển nhất	0,348	0,399	0,484	0,516	0,525
<b>Thế giới</b>	<b>0,597</b>	<b>0,641</b>	<b>0,697</b>	<b>0,722</b>	<b>0,729</b>

### III. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại

- **Thời gian:** Cuối thế kỷ XX, đầu thế kỉ XXI, cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại xuất hiện.

- **Đặc trưng:** bùng nổ công nghệ cao.

+ Dựa vào thành tựu khoa học mới với hàm lượng tri thức cao.

+ Bốn công nghệ trụ cột: công nghệ sinh học; công nghệ vật liệu; công nghệ năng lượng; công nghệ thông tin.

- **Vai trò:** thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ, đồng thời hình thành nền kinh tế tri thức - nền kinh tế dựa trên tri thức, kĩ thuật, công nghệ cao.



Nền kinh tế tri thức ngày càng phát triển và ảnh hưởng sâu rộng đến nền kinh tế